

Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Mỹ, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 290/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Chu Văn C, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ 19, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đ.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn 2, xã X H, thị xã S C, tỉnh P Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị M cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, về con chung không có nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Người yêu cầu là anh Chu Văn C có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Đ và chị Nguyễn Thị M có nơi cư trú tại thị xã S C, tỉnh P Y. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh C và chị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc dân sự:

- Quan hệ hôn nhân: anh C và chị M tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện C, tỉnh Đ được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 132 ngày 13/9/2018. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn về chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế, anh chị nhận thấy tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau dẫn đến việc tranh cãi thường xuyên khiến tình

cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã được Tòa án hòa giải để đoàn tụ nhưng cả anh C và chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, nên không xem xét.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.
- Về lệ phí: Anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm mỗi người là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị M.
- Về con chung: Không có, nên không xem xét.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về các vấn đề khác: không có, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm mỗi người 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng mà anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị M đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001987 ngày 25/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Anh C và chị M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND H Cẩm Mỹ;
 - Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
 - UBND xã X, h C
- (Số: 132 ngày 13/9/2018);
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Phạm Thị Tường Vy